TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/DS-PT

Ngày 24 - 8- 2017

V/v Tranh chấp về quyền sử dụng đối với tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa

Các Thẩm phán: Ông Đồng Phúc Tuấn

Ông Hà Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuý Loan – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2017/TLPT-DS ngày 13 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp quyền sử dụng đối với tài sản

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 13/2017 /QĐ-PT ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị T; địa chỉ: tổ nhân dân P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- *Bị đơn*: Bà Vũ Thị N; địa chỉ: tổ nhân dân P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Tất L; trú tại: tổ nhân dân P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- *Người làm chứng:* Không triệu tập.

- *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tất L kháng cáo

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2016, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn bà Hoàng Thị T trình bày:

Sát móng nhà bà T là phần đất của thị trấn Y, huyện N làm mương thoát nước. Nhà bà Vũ Thị N nằm sát liên kề bên trái phần rãnh nước của thị trấn. Cuối năm 2015 bà N, ông L có hỏi bà T về việc đổ nắp đậy mương thoát nước để tránh mùi hôi, bà N có nói rãnh mương này của nhà nước không phải của em nên em không cấm, anh làm thì làm nhưng không được làm cao quá và không được đè sang móng nhà em. Vào tháng 3 năm 2016, không nhớ ngày cụ thể bà N, ông L thuê người đổ bê tông đậy mương thoát nước. Việc bà N, ông L đổ tấm bê tông đè lên móng nhà bà T không được sự nhất trí của bà T, ngoài ra mỗi khi trời mưa, nước mưa từ mái nhà bếp nhà bà T đổ xuống tấm bê tông bắn ngược trở lại làm tường bị ẩm, mốc, ống nước sinh hoạt hàng ngày của gia đình bà T cắm xuống rãnh nước thải không có chỗ thoát khí làm cho mùi hôi bốc ngược trở lại vào trong nhà. Nay bà T yêu cầu gia đình bà N tháo rỡ toàn bộ tấm bê tông đã xây để trả lại móng nhà cho bà T và tại phiên toà bà T bổ sung yêu cầu buộc phía bị đơn phải tháo rỡ toàn bộ gạch đã xây đè lên móng hàng rào, móng nhà bếp nhà bà T.

Tại đơn trình bày ngày 18/7/2016, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn bà Vũ Thị N trình bày:

Gia đình bà N ở sát nhà bà T, ranh giới giữa hai nhà là mương thoát nước của cả thị trấn thoát nước thải đổ về đây. Lượng nước thải đổ về nhiều, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của gia đình bà N và nhiều hộ dân gần đó. Do vậy, gia đình bà N đã mua vật liệu, thuê người đổ tấm bê tông đậy nắp đoạn mương từ đường cái vào sâu 13m theo chiều dọc đất nhà bà N, một bên giáp với móng nhà bên ngoài tường rào nhà bà T và một bên giáp với móng nhà bà N, chiều ngang của tấm bê tông là 1,5m. Khi đổ tấm bê tông, bà N không ở nhà nên chồng bà N là ông Nguyễn Tất L trực tiếp thoả thuận bằng miệng với bà T về việc đổ tấm bê tông đậy mương thoát nước và bà T cũng đã đồng ý. Những ngày đổ tấm bê tông bà T cũng có mặt và đồng ý cho đổ. Việc đổ tấm bê tông không ảnh hưởng gì đến an toàn, vệ sinh nhà bà T, nếu có ảnh hưởng gia đình nhà bà N sẽ khắc phục xây gạch lên cao ngăn không cho nước mưa bắn vào tường nhà bếp của bà T. Do vậy, nay bà T yêu cầu gia đình bà N phải tháo rỡ gạch, tấm đan bê tông đậy mương thoát nước bà N không nhất trí.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tất L trình bày:

Trước khi tiến hành đổ nắp mương thoát nước, cuối tháng 12 năm 2015 ông L có hỏi ý kiến bà T, khi hỏi ông L và bà T cùng đứng tại nơi đổ tấm bê tông đậy mương nước thải, ông L chỉ cho bà T mép gờ móng đá hàng rào, nhà bếp của bà T và nói sẽ xây 3, 4 hàng gạch từ mép gờ móng đá đó lên để đổ tấm bê tông đậy rãnh thoát nước, bà T nghe xong thì nói anh làm gì thì làm. Tháng 3/2016 ông L thuê vợ chồng anh T chị T1 đổ tấm bê tông, sáng hôm đổ bê tông bà T có ra nói với ông L và thợ xây là làm thế nào thì làm, nhưng làm thấp

xuống một viên gạch so với nền bếp để nước mưa không bắn vào tường. Sau khi đổ xong tấm bê tông bà T có ra xem, mấy người thợ hỏi làm thế này được chưa thì bà T bảo được rồi và bà T không có ý kiến gì với ông L. Việc đổ tấm bê tông không ảnh hưởng gì đến nhà bà T và việc tháo rỡ tấm bê tông sẽ ảnh hưởng đến môi trường sống của gia đình ông L và mọi người xung quanh. Do vậy, bà T yêu cầu gia đình ông L phải tháo rỡ toàn bộ tấm bê tông, toàn bộ gạch đã xây để trả lại móng tường rào, nhà bếp cho bà T ông L không nhất trí.

Tại bản tự khai ngày 17/01/2017 và biên bản lấy lời khai ngày 21/3/2017, người làm chứng là anh Trần Hữu T và chị Triệu Thị Thanh T1 trình bày:

Việc thoả thuận giữa gia đình bà N với gia đình bà T như thế nào anh T, chị T1 không biết. Nhưng anh T, chị T1 được làm công đổ tấm bê tông đậy mương thoát nước giáp ranh giữa nhà bà N với nhà bà T. Trong quá trình làm bà T có ra vị trí đang thi công, bà T không cấm thợ xây xây đè lên móng hàng rào nhà bà T, không yêu cầu phải xây móng từ dưới mương lên, bà T chỉ yêu cầu thợ xây đổ bê tông thấp hơn gờ móng bếp một viên gạch để tránh việc thấm nước vào nhà bếp bà T. Khi đổ xong tấm bê tông bà T có ra xem nhưng không nói gì.

Ngoài ra, anh T còn khai thêm: Anh T nghe bà T nói đục nhiều lỗ thoát nước để tránh nước ngấm vào bếp. Chị T1 khai thêm: Chị T1 có hỏi bà T là "chúng cháu làm như thế này được chưa cô" thì bà T không nói gì.

Tại Biên bản xem xét thẩm định ngày 30/11/2016, tiến hành đo tấm bê tông đổ làm nắp mương thoát nước giữa nhà bà N và nhà bà T có chiều dài: 13m; chiều rộng phía giáp đường 1,5m; chiều rộng phía trong là 1,3m; chiều dầy tấm bê tông trung bình 10cm, gồm 05 tấm có kích thước khác nhau. Tấm bê tông được đổ gác một bên là móng nhà của bà N, một bên gác lên móng tường rào, móng bếp của bà T. Phía giáp móng hàng rào, móng bếp của bà T thì bà N, ông L đã xây một hàng gạch chồng lên móng tường rào và móng bếp trung bình là 20cm, dài 13m.

Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện N căn cứ khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 158, 163, 164, 169, 189, 190 và Điều 191 của Bộ luật Dân sự. Tuyên xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị T về việc Tranh chấp về quyền sử dụng đối với tài sản.

- Buộc bị đơn bà Vũ Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tất L phải tháo rỡ: Phần bê tông (chiều dài 13m, chiều rộng 20cm) đã đổ trùm, đè lên móng hàng rào, móng bếp nhà bà T và toàn bộ gạch đã xây đè lên móng hàng rào, móng bếp nhà bà T.

Ngoài ra án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/6/2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tất L có đơn kháng cáo và ngày 26/6/2017 ông L sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo, có nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cho rằng bản án sơ thẩm xác định

bà N là bị đơn trong vụ án là không đúng và không đồng ý tháo rỡ tấm bê tông theo yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo có ý kiến: bà Vũ Thị N là vợ của ông, trước khi đổ tấm bê tông vợ chồng có bàn bạc thống nhất, tiền đổ tấm bê tông là tiền chung của vợ chồng, nhưng khi tiến hành đổ tấm bê tông thì bà N không ở nhà, mọi việc thuê thợ và quyết định làm như thế nào là do ông nên không đồng ý xác định bà Vũ Thị N là bị đơn, mà ông là bị đơn mới phải. Ông không đồng ý tháo rỡ tấm bê tông và hàng gạch do bà T đã nhất trí cho làm trước khi đổ tấm bê tông.

Bị đơn có ý kiến: trước khi đổ tấm bê tông đậy nắp mương thoát nước thì bà và chồng là Nguyễn Tất L có bàn bạc, tiền đổ tấm bê tông là tiền chung vợ chồng nhưng khi thi công bà không ở nhà nên không biết cụ thể việc đổ tấm bê tông đậy nắp mương thoát nước, do vậy, án sơ thẩm xác định bà là bị đơn là không đúng.

Nguyên đơn có ý kiến: Trước khi ông L đổ tấm bê tông, ông L có hỏi ý kiến bà nhưng do mương thoát nước không phải của bà nên ông L muốn làm gì thì làm nhưng không được xây gạch, đổ bê tông đè lên móng bếp, hàng rào nhà bà và không được đổ cao quá. Việc ông L đổ tấm bê tông đè lên móng bếp, hàng rào nhà bà đã ảnh hưởng đến công trình nhà bà như làm ẩm mốc tường bếp, ống nước thải của gia đình bà do mương kín nên mùi hôi đã bốc ngược trở lại trong nhà gây mùi khó chịu. Do vậy, bà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án và của người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Việc Toà án cấp sơ thẩm xác định tư cách bị đơn đối với bà Vũ Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với ông Nguyễn Tất L là đúng quy định tại khoản 3, 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông L kháng cáo không đồng ý dỡ tấm bê tông và hàng gạch xây đè lên móng hàng rào, móng bếp của bà T là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tất L không đồng ý với Bản án sơ thẩm xác định bà Vũ Thị N là bị đơn trong vụ án, mà ông là bị đơn mới phải. Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự quy định:*“ Bị đơn trong vụ án dân sự là người bị nguyên đơn khởi kiện ...để yêu cầu Toà án giải quyết vụ án*

dân sự khi cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị người đó xâm phạm".

Khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *" Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án dân sự tuy không khởi kiện, không bị kiện, nhưng việc giải quyết vụ án dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ…thì đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

Trong vụ án, tại đơn khởi kiện Toà án nhân dân huyện N nhận được ngày 27/6/2016, bà Hoàng Thị T khởi kiện bà Vũ Thị N được Toà án nhân dân huyện N thụ lý vụ án số 12/2016/DSST ngày 27/6/2017 để giải quyết yêu cầu của bà T. Trong quá trình giải quyết xác định được bà Vũ Thị N là vợ ông Nguyễn Tất L, trước khi đổ tấm bê tông đậy mương thoát nước giữa bà Vũ Thị N và chồng là ông Nguyễn Tất L có bàn bạc, tiền bỏ ra đổ tấm bê tông là tiền chung của vợ chồng bà N ông L. Ông L là người trực tiếp thuê thợ, giám sát thi công. Do vậy, Bản án sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 06/6/2017 xác định bà Vũ Thị N tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách bị đơn là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Tất L không bị kiện, không khởi kiện nhưng việc giải quyết vụ án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông L nên xác định ông L tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng với quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, ông L kháng cáo không đồng ý với Bản án sơ thẩm xác định bà Vũ Thị N là bị đơn, mà bị đơn là ông trong vụ án là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Tất L về việc không đồng ý tháo dỡ tấm đan bê tông theo quyết định của bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử thấy:

Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, lời trình bày, tranh luận của các đương sự tại phiên toà có căn cứ xác định móng hàng rào, tường bếp của bà Hoàng Thị T được xây dựng trên phần diện tích đất bà T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận móng hàng rào, tường bếp thuộc sở hữu của bà T, không có tranh chấp. Khoảng tháng 3 năm 2016 ông L, bà N đổ tấm bê tông làm nắp mương thoát nước không xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mương thoát nước thuộc quyền quản lý của Uỷ ban nhân dân thị trấn Y, không nằm trong giấy chứng nhận của các bên đương sự. Bà N, ông L trình bày trước khi đổ tấm bê tông có bàn bạc và được sự nhất trí của bà T cho phép xây gạch đè lên, đổ gác tấm bê tông lên một phần móng hàng rào, móng nhà bếp của bà T. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết bà T khẳng định không có việc bà T đồng ý cho bà N, ông L xây gạch, đổ tấm bê tông đè lên một phần móng hàng rào, móng bếp của bà T như bà N, ông L trình bày. Ông L, bà N trình bày việc thoả thuận giữa ông L và bà T chỉ bằng miệng nên không có văn bản, giấy tờ cung cấp cho Toà án, cũng không có ai làm chứng.

Trong quá trình thi công, ông L cho rằng bà T có mặt khi thợ xây xây hàng gạch đè lên móng hàng rào, móng nhà bếp của bà T, nhưng không nói gì. Bà T phản đối lời trình bày của ông L, bà cho rằng ông L cho xây hàng gạch, đặt

cốt pha khi bà đi làm, đến chiều về đã đặt nan (cốt pha) để đổ bê tông nên bà không nhìn thấy có đổ gác lên phần móng tường rào, móng nhà bếp của mình hay không. Lúc đó bà vẫn yêu cầu không làm ảnh hưởng đến móng hàng rào, móng nhà bếp của bà. Người làm chứng là anh T, chị T1 trình bày anh, chị được trực tiếp thi công tấm bê tông nhưng khẳng định không biết nội dung thoả thuận giữa bà N, ông L với bà T như thế nào. Nhưng tại Biên bản lấy lời khai ngày 21/3/2017 anh T, chị T1 trình bày "*được sự đồng ý của bà T tôi cho đổ tấm bê tông lên gờ gạch rìa của móng*". Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T phản đối nội dung cho phép thợ xây xây đè gạch lên móng hàng rào, nhà bếp của bà. Từ lời trình bày của các đương sự, người làm chứng, xét thấy không có đủ căn cứ xác định trong quá trình thi công bà T đồng ý cho ông L và thợ xây xây gạch, đổ tấm bê tông đè lên móng hàng rào, tường bếp của bà T.

Điều 190 Bộ luật dân sự quy định: *"Chủ sở hữu được sử dụng tài sản theo ý chí của mình nhưng không được gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng và lợi ích hợp pháp của người khác"*

Điều 191 Bộ luật dân sự quy định: *" Người không phải là chủ sở hữu được sử dụng tài sản theo thoả thuận với chủ sở hữu hoặc theo quy định của pháp luật"*

Đối chiếu các quy định trên, thấy việc bà N, ông L sử dụng móng nhà bếp, hàng rào của bà T để xây gạch, đổ bê tông đè lên làm nắp mương thoát nước không được sự đồng ý của bà T là không phù hợp với quy định của pháp luật, cũng không có quy định nào cho phép bà N, ông L được quyền đổ tấm bê tông đè lên móng hàng rào, móng nhà bếp của bà T. Hơn nữa, sau khi đổ tấm bê tông đã làm nước mưa từ mái nhà bà T bắn ngược trở lại làm ẩm, mốc tường bếp nhà bà T, ống nước thải của nhà bà T bị mùi hôi của cống bốc ngược trở lại bếp gây mùi khó chịu. Vì vậy, án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải tháo rỡ toàn bộ số gạch và một phần tấm bê tông xây đè lên móng hàng rào, móng nhà bếp của bà T là có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, cần chấp nhận

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án ngày 27/02/2009 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội

Bà Vũ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bà Hoàng Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Nguyễn Tất L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 158, 163, 164, 169, 189, 190 và Điều 191 của Bộ luật dân sự

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tất L. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện N

Tuyên xử:

Buộc bị đơn bà Vũ Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tất L phải tháo rỡ:

- Phần bê tông (chiều dài 13m, chiều rộng 20cm) đã đổ trùm, đè lên móng hàng rào, móng bếp nhà bà Hoàng Thị T.
- Toàn bộ gạch đã xây đè lên móng hàng rào, móng bếp nhà bà Hoàng Thị T

Về án phí: Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án ngày 27/02/2009 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội

Bà Vũ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bà Hoàng Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 06544 ngày 27/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Ông Nguyễn Tất L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 01112, ngày 03/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND huyện N;
- VKSND tỉnh BK;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Hoa